BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 056844 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 45860.26

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC

Địa chỉ : 479 XA LỘ HÀ NỘI, LINH XUÂN, TP.HCM

Tên mẫu : **Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM**

Đặc điểm mẫu : Kết quả chlor dư tự do đo tại hiện trường: 0,79 mg/l

Ngày lấy mẫu : 21/10/2026

Lượng mẫu : 01 bình x 2 lít + 01 chai x 500 ml

Ngày nhận mẫu : 21/10/2026

Người gửi mẫu : Hồ Thị Thu Hồng

Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

Thời gian thử nghiệm : 07/08/2026-27/10/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023 (a)	≤ 15	< 5	TCU
4	Mùi	HD.PP.33/KXN.LH:2026 (a)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	/
5	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,0 - 8,5	7,39	/
6	Độ đục	SMEWW 2130 B: 2023 (a)	≤ 2	0,20	NTU
7	Arsen (As) tổng	SMEWW 3125 B: 2023 (a)	≤ 0,01	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
8	Chlor dư tự do	SMEWW 4500 - Cl - F - 2023 (a)	0,2 - 1,0	0,70	mg/l
9	Chỉ số Permanganate	TCVN 6186:1996 (a)	≤ 2	< 0,80	mg/l
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (a)	≤ 1	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l

Đ/C: 159 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: nhanmau@iph.org.vn

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do đo tại hiện trường do khách hàng cung cấp.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do phân tích tại phòng thí nghiệm, không nhận xét, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả vi sinh < 1: được xem như không phát hiện.
- LOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.

Nhận xét: Mẫu Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27-10-2026

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

Đ/C: 159 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: nhanmau@iph.org.vn

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 055846 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 44830.26

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC

Địa chỉ : 479 XA LỘ HÀ NỘI, LINH XUÂN, TP.HCM

Tên mẫu : **Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM**

Đặc điểm mẫu : Kết quả chlor dư tự do đo tại hiện trường: 0,85 mg/l

Ngày lấy mẫu : 14/10/2026

Lượng mẫu : 01 bình x 2 lít + 01 chai x 500 ml

Ngày nhận mẫu : 14/10/2026

Người gửi mẫu : Hồ Thị Thu Hồng

Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

Thời gian thử nghiệm : 14/10/2026-21/10/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023 (a)	≤ 15	< 5	TCU
4	Mùi	HD.PP.33/KXN.LH:2026 (a)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	/
5	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,0 - 8,5	7,75	/
6	Độ đục	SMEWW 2130 B: 2023 (a)	≤ 2	0,20	NTU
7	Arsen (As) tổng	SMEWW 3125 B: 2023 (a)	≤ 0,01	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
8	Chlor dư tự do	SMEWW 4500 - Cl - F - 2023 (a)	0,2 - 1,0	0,70	mg/l
9	Chỉ số Permanganate	TCVN 6186:1996 (a)	≤ 2	< 0,80	mg/l
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (a)	≤ 1	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l

Đ/C: 159 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: nhanmau@iph.org.vn

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do đo tại hiện trường do khách hàng cung cấp.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do phân tích tại phòng thí nghiệm, không nhận xét, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả vi sinh < 1: được xem như không phát hiện.
- LOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.

Nhận xét: Mẫu Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21-10-2026

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – BỘ Y TẾ

TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

Đ/C: 159 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP.Hồ Chí Minh
DT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: nhanmau@iph.org.vn

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 056924 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 43448.26

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC

Địa chỉ : 479 XA LỘ HÀ NỘI, LINH XUÂN, TP.HCM

Tên mẫu : **Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM**

Đặc điểm mẫu : Kết quả chlor dư tự do đo tại hiện trường: 0,80 mg/l

Ngày lấy mẫu : 07/10/2026

Lượng mẫu : 01 bình x 2 lít + 01 chai x 500 ml

Ngày nhận mẫu : 07/10/2026

Người gửi mẫu : Hồ Thị Thu Hồng

Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

Thời gian thử nghiệm : 07/10/2026-14/10/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023 (a)	≤ 15	< 5	TCU
4	Mùi	HD.PP.33/KXN.LH:2026 (a)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	/
5	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,0 - 8,5	7,31	/
6	Độ đục	SMEWW 2130 B: 2023 (a)	≤ 2	0,20	NTU
7	Arsen (As) tổng	SMEWW 3125 B: 2023 (a)	≤ 0,01	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
8	Chlor dư tự do	SMEWW 4500 - Cl - F - 2023 (a)	0,2 - 1,0	0,70	mg/l
9	Chỉ số Permanganate	TCVN 6186:1996 (a)	≤ 2	< 0,80	mg/l
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (a)	≤ 1	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l

Đ/C: 159 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: nhanmau@iph.org.vn

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do đo tại hiện trường do khách hàng cung cấp.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do phân tích tại phòng thí nghiệm, không nhận xét, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả vi sinh < 1: được xem như không phát hiện.
- LOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.

Nhận xét: Mẫu Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27-10-2026

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Th.S Nguyễn Quốc Tuấn

Đ/C: 159 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: nhanmau@iph.org.vn

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 052809 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 42109.26

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC

Địa chỉ : 479 XA LỘ HÀ NỘI, LINH XUÂN, TP.HCM

Tên mẫu : **Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM**

Đặc điểm mẫu : Kết quả chlor dư tự do đo tại hiện trường: 0,69 mg/l

Ngày lấy mẫu : 30/09/2026

Lượng mẫu : 01 bình x 2 lít + 01 chai x 500 ml

Ngày nhận mẫu : 30/09/2026

Người gửi mẫu : Hồ Thị Thu Hồng

Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

Thời gian thử nghiệm : 30/09/2026-06/10/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023 (a)	≤ 15	< 5	TCU
4	Mùi	HD.PP.33/KXN.LH:2026 (a)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	/
5	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,0 - 8,5	7,35	/
6	Độ đục	SMEWW 2130 B: 2023 (a)	≤ 2	0,20	NTU
7	Arsen (As) tổng	SMEWW 3125 B: 2023 (a)	≤ 0,01	0,0007	mg/l
8	Chlor dư tự do	SMEWW 4500 - Cl - F - 2023 (a)	0,2 - 1,0	0,60	mg/l
9	Chỉ số Permanganate	TCVN 6186:1996 (a)	≤ 2	< 0,80	mg/l
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (a)	≤ 1	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l

Đ/C: 159 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: nhanmau@iph.org.vn

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do đo tại hiện trường do khách hàng cung cấp.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do phân tích tại phòng thí nghiệm, không nhận xét, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả vi sinh < 1: được xem như không phát hiện.
- LOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.

Nhận xét: Mẫu Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 -10- 2026

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

Đ/C: 159 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: nhanmau@iph.org.vn